TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hiển

2. Ông Nguyễn Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2021, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1997; nơi cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

-*Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ D trình bày:

Chị với anh Lê Văn H tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống với nhau, được cha mẹ tổ chức lễ cưới vào năm 2019. Đến năm 2020, Chị với anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 07/02/2020. Vợ chồng sống chung với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, hay cãi vã nhau, anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, bất đồng về nơi sinh sống, đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Anh, sinh ngày 22/12/2019, hiện nay đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Anh thống nhất với thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị Phạm Thị Mỹ D trình bày. Vợ chồng sống chung gần 02 năm nhưng Chị D không muốn ở tại nhà anh mà đòi về bên nhà mẹ ruột ở. Vợ chồng thường cự cãi về việc Chị D đòi về nhà mẹ ruột vợ ở nên nhiều lần Chị D đòi ly hôn. Chị D đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh đồng ý ly hôn với Chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Anh, sinh ngày 22/12/2019, hiện nay đang sống với Chị D. Anh yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu Chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên toà:*

Chị D giữ yêu cầu được ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp H nuôi con. Anh H đồng ý ly hôn với Chị D, đồng ý giao con chung cho Chị D trực tiếp nuôi.

Chị D với anh H thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chị D và anh H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên phát sinh quan hệ vợ chồng. Chị D và anh H bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Tại phiên tòa, Chị D và anh H thống nhất ly hôn. Như vậy, Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, cuộc sống hôn nhan không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị D và anh H. Tại phiên tòa, Chị D và anh H thống nhất giao con chung tên Lê Ngọc Anh, sinh ngày 22/12/2019 cho Chị D nuôi, Chị D không yêu cầu cấp H nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Chị D và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Chị Phạm Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H cư trú tại xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và Chị D với anh H có tranh chấp về nuôi con chung sau ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Chị Phạm Thị Mỹ D và anh Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thể hiện Chị D với anh H đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ô Long Vĩ chứng nhận kết hôn. Vậy, Giữa chị Phạm Thị Mỹ D và anh Lê Văn H có xác lập quan hệ vợ chồng.

Quá trình chung sống Chị D và anh H phát sinh mâu thuẫn nên Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn. Chị D và anh H có 01 con chung tên Lê Ngọc Anh, sinh ngày 22/12/2019, hiện nay đang sống với Chị D. Chị D và anh H có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.2] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Trong quá trình chung sống Chị D và anh H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong việc lựa chọn nơi cư trú nên không chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Từ đó, Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh H đồng ý ly hôn với Chị D. Như vậy giữa Chị D và anh H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa Chị D và anh H.

[2.3] Chị D và anh H có 01 con chung tên Lê Ngọc Anh, sinh ngày 22/12/2019. Tại phiên tòa, Chị D và anh H thỏa thuận Chị D là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Lê Ngọc Anh sinh ngày 22/12/2019 cho Chị D trực tiếp nuôi. Chị D không yêu cầu anh H cấp H nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[2.5] Chị D và anh H không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên

quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do chị Phạm Thị Mỹ D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ D và anh Lê Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Phạm Thị Mỹ D và anh Lê Văn H không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Anh sinh ngày 22/12/2019 (hiện đang sống với chị Phạm Thị Mỹ D) cho chị Phạm Thị Mỹ D trực tiếp nuôi. Chị Phạm Thị Mỹ D không yêu cầu cấp H nuôi con.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Lê Văn H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi H, giáo dục con thì chị Phạm Thị Mỹ D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Văn H.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp H nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Chị Phạm Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008689 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Chị D và anh H là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp